

Số 1479-QĐ/HVBCTT-ĐT

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận trúng tuyển trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025
của Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

Căn cứ Quyết định số 839-QĐ/HVCTQG ngày 06/3/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, và cơ cấu tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ -TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Quyết định số 746-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 09/02/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 7840-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2025;

Căn cứ kết quả xét tuyển trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh,

GIÁM ĐỐC - CTHĐTS HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận trúng tuyển trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Trưởng các khoa, viện đào tạo trình độ thạc sĩ, các đơn vị có liên quan và thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Học viện CTQGHCM (b/c),
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c),
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện ,
- Như Điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Phạm Minh Sơn

**HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2 NĂM 2025 TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

(Kèm theo QĐ số 1479/QĐ/HVBC TT-ĐT ngày 29 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc HVBC&TT)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên trng tuyển	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Băng	16.01.2003	Hà Nội	CNXH khoa học	
2	Nguyễn Thế Hùng	04.07.1978	Hà Nội	CNXH khoa học	
3	Vương Quang Hưng	13.03.1974	Hưng Yên	CNXH khoa học	
4	Vương Diệu Linh	30.09.2003	Hà Nội	CNXH khoa học	
5	Văn Thị Lý	08.05.1988	Thanh Hóa	CNXH khoa học	
6	Nguyễn Thị Trân Tâm	14.02.2002	TpHCM	CNXH khoa học	
7	Kiều Xuân Tùng	09.12.2003	Hà Nội	CNXH khoa học	
8	Khuất Sơn Tùng	18.07.1987	Hà Nội	CNXH khoa học	
9	Nguyễn Thị Thanh Thùy	19.10.2003	Hà Nội	CNXH khoa học	
10	Hoàng Thị Thùy	20.06.1998	Lào Cai	CNXH khoa học	
11	Nguyễn Minh Thúy	19.10.2003	Hà Nội	CNXH khoa học	
12	Nguyễn Khánh Linh	18.6.2003	Hà Tĩnh	Chính trị học - Công tác tư tưởng - văn hoá	
13	Hồ Sỹ Mạnh	23.02.2003	Đồng Nai	Chính trị học - Công tác tư tưởng - văn hoá	
14	Đỗ Ngọc Nam	21.2.2003	Hải Phòng	Chính trị học - Công tác tư tưởng - văn hoá	
15	Nguyễn Thị Hồng Thơm	01.12.2003	Quảng Ninh	Chính trị học - Công tác tư tưởng - văn hoá	
16	Nguyễn Linh Thu Thu	26.02.1999	Phú Thọ	Chính trị học - Công tác tư tưởng - văn hoá	
17	Trần Anh Thư	25.7.2003	Hà Nội	Chính trị học - Công tác tư tưởng - văn hoá	
18	Huỳnh Thu Trang	09.08.2002	Hà Nội	Chính trị học - Công tác tư tưởng - văn hoá	
19	Nguyễn Gia Bảo	02.11.1999	Hà Nội	Chính trị học - Chính trị phát triển	
20	Nguyễn Minh Châu	12.9.2003	Thanh Hoá	Chính trị học - Chính trị phát triển	

21	Đinh Thị Linh	Chi	27.11.2003	Hải Phòng	Chính trị học - Chính trị phát triển	
22	Võ Thành	Duy	31.10.2003	Hà Tây	Chính trị học - Chính trị phát triển	
23	Lê Thanh	Hải	01.09.2003	Phú Thọ	Chính trị học - Chính trị phát triển	
24	Nguyễn Thị Minh	Hào	09.01.2003	Thái Nguyên	Chính trị học - Chính trị phát triển	
25	Vũ Ngọc	Hoàn	30.08.2002	Ninh Bình	Chính trị học - Chính trị phát triển	
26	Phạm Quỳnh	Hương	10.01.2003	Hà Nội	Chính trị học - Chính trị phát triển	
27	Nguyễn Đức	Long	05.12.1988	Hà Nội	Chính trị học - Chính trị phát triển	
28	Phạm Khánh	Vy	12.10.2003	Hà Nội	Chính trị học - Chính trị phát triển	
29	Nguyễn Hương	Ly	10.06.2001	Hà Nội	Chính trị học - Chính trị phát triển	
30	Ngô Hoàng Bảo	Ngọc	03.10.2003	Hà Nội	Chính trị học - Chính trị phát triển	
31	Nguyễn Thanh	Nhã	15.05.1997	Đồng Tháp	Chính trị học - Chính trị phát triển	
32	Dương Thanh	Nhân	18.2.2002	Thái Bình	Chính trị học - Chính trị phát triển	
33	Bùi Văn	Tĩnh	02.12.1984	Hải Phòng	Chính trị học - Chính trị phát triển	
34	Lê Phú	Thành	08.11.2002	Hà Nội	Chính trị học - Chính trị phát triển	
35	Đỗ Lê Quỳnh	Trang	25.10.2003	Hà Nội	Chính trị học - Chính trị phát triển	
36	Nguyễn Thu	Hà	03.11.2003	Hà Nội	Hồ Chí Minh học	
37	Đỗ Trọng	Hải	24.11.1999	Bắc Ninh	Hồ Chí Minh học	
38	Nông Vi Thu	Hiền	20.12.2003	Cao Bằng	Hồ Chí Minh học	
39	Vi Thị Mai	Linh	25.9.2003	Lào Cai	Hồ Chí Minh học	
40	Tạ Thùy	Linh	25.5.2001	Hà Giang	Hồ Chí Minh học	
41	Nguyễn Thị Hương	Ly	30.10.2003	Hà Nội	Hồ Chí Minh học	
42	Trịnh Nguyễn Hà	My	13.11.2003	Thanh Hóa	Hồ Chí Minh học	
43	Nguyễn Thị Kim	Ngân	22.4.2003	Hải Phòng	Hồ Chí Minh học	
44	Tăng Thị Thùy	Ngân	27.11.2003	Thái Nguyên	Hồ Chí Minh học	
45	Phạm Thụy Hà	Nhi	13.5.2003	Phú Thọ	Hồ Chí Minh học	

46	Bùi Thị Hải	Nhi	10.4.2003	Quảng trị	Hồ Chí Minh học	
47	Đỗ Hoài	Thanh	12.4.2003	Hà Nội	Hồ Chí Minh học	
48	Trần Lưu Hoài	Anh	22.8.2002	Hà Nội	Kinh tế chính trị	
49	Đàm Triệu Lâm	Bình	29.11.2003	Thái Nguyên	Kinh tế chính trị	
50	Nguyễn Thùy	Dương	10.01.2000	Hà Nội	Kinh tế chính trị	
51	Chu Văn	Đạt	02.6.2003	Hà Nam	Kinh tế chính trị	
52	Vũ Thị Minh	Hằng	25.8.2003	Hưng yên	Kinh tế chính trị	
53	Bùi Thị Quỳnh	Hoa	10.3.2003	Vĩnh Phúc	Kinh tế chính trị	
54	Phạm Thị Diệu	Hương	28.3.2003	Tuyên Quang	Kinh tế chính trị	
55	Nguyễn Phương	Linh	29.12.2003	Phú Thọ	Kinh tế chính trị	
56	Nguyễn Thanh	Lương	19.02.2003	Hà Nội	Kinh tế chính trị	
57	Hồ Huyền	My	20.11.2003	Quảng Ninh	Kinh tế chính trị	
58	Mai Thị	Ngà	05.10.1989	Thanh Hóa	Kinh tế chính trị	
59	Phạm Tuyết	Ngân	21.6.2003	Hà Nội	Kinh tế chính trị	
60	Phạm Thị	Ngọc	30.01.2003	Bắc Ninh	Kinh tế chính trị	
61	Lê Thị Hồng	Ngọc	31.12.2003	Quảng Ninh	Kinh tế chính trị	
62	Phạm Thị Thanh	Phương	27.5.2003	Quảng Trị	Kinh tế chính trị	
63	Hoàng Việt	Phương	11.10.1994	Ninh Bình	Kinh tế chính trị	
64	Đoàn Thị	Tươi	06.8.2003	Hà Nội	Kinh tế chính trị	
65	Phạm Việt	Thành	18.6.2002	Ninh Bình	Kinh tế chính trị	
66	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	16.11.2003	Phú Thọ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
67	Võ Quế	Anh	24.03.2003	Hà Nội	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
68	Đoàn Mai	Hoa	14.06.2003	Lạng Sơn	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
69	Phạm Thị Thu	Hoài	17.09.2003	Thái Nguyên	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
70	Phạm Thị Thanh	Huyền	30.10.1986	Bắc Ninh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	

71	Phạm Minh	Lộc	21.01.2003	Hà Nội	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
72	Vũ Thị Lê	Na	09.01.2001	Hà Nội	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
73	Nguyễn Văn	Nghĩa	11.06.2003	Hải Phòng	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
74	Lê Viết	Quân	18.07.2003	Thanh Hóa	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
75	Nguyễn Phương	Quỳnh	24.07.2003	Hà Nội	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
76	Nguyễn Thanh	Tùng	06.09.2003	Hà Nội	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
77	Nguyễn Phương	Thảo	16.3.2003	Hưng Yên	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
78	Lê Thị Thanh	An	26.04.2000	Nghệ An	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
79	Nguyễn Hà	An	10.08.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
80	Trần Mai	Anh	27.05.2001	Thái Bình	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
81	Trần Minh	Anh	03.11.2002	Thanh Hoá	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
82	Nguyễn Hoa Kiều	Anh	29.10.2002	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
83	Trương Việt	Anh	08.10.2002	Quảng Ninh	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
84	Đặng Mai Châu	Anh	22.10.2003	Thanh Hóa	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
85	Vũ Hà Mai	Anh	22.04.2003	Hải Phòng	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
86	Bùi Lê Vân	Anh	25.06.2002	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
87	Trần Việt	Anh	09.06.2001	Hải Phòng	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
88	Trịnh Lộc	Anh	12.10.2003	Ninh Bình	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
89	Trịnh Thục	Ánh	15.05.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
90	Trịnh Thị	Bích	03.12.2003	Hải Phòng	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
91	Bùi Thị Ngọc	Bích	27.06.1992	Hải Dương	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
92	Bùi Vân	Chi	14.05.2002	Quảng Ninh	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
93	Trần Hồng Minh	Chi	21.12.2001	Nghệ An	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
94	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	23.10.1997	Lào Cai	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
95	Nguyễn Thị	Diệu	31.01.1999	Quảng Nam	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	

96	Đặng Kim	Dung	01.12.1998	Ninh Bình	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
97	Nguyễn Thị Linh	Duyên	22.06.2003	Hung Yên	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
98	Nguyễn Thùy	Dương	11.12.1998	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
99	Đoàn Tiến	Đạt	11.06.2003	Ninh Bình	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
100	Ngô Minh	Đức	15.06.2001	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
101	Vũ Thị Trà	Giang	22.06.2002	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
102	Phạm Võ Châu	Giang	16.01.2001	Hải Phòng	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
103	Lê Thu	Hà	27.10.2002	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
104	Quản Thu	Hà	04.06.2003	Hung Yên	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
105	Nguyễn Minh	Hằng	31.10.2003	Thái Bình	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
106	Bùi Thị Thúy	Hiền	22.12.1999	Thái Bình	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
107	Nguyễn Thị	Hiền	08.12.1991	Thái Bình	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
108	Đinh Tắt	Hiển	23.07.2000	Ninh Bình	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
109	Bùi Thị	Hoa	14.01.1996	Hải Phòng	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
110	Nguyễn Việt	Hoàng	28.02.2003	Hải Phòng	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
111	Nguyễn Đăng	Huy	25.01.2003	Thanh Hoá	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
112	Nguyễn Thị Minh	Huyền	02.07.1996	Bắc Ninh	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
113	Đinh Thị	Kim	24.07.1997	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
114	Lê Văn	Khanh	11.06.2002	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
115	Trần Xuân	Khánh	06.07.1997	Quảng Trị	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
116	Phạm Duy	Khánh	23.07.2003	Liên bang Nga	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
117	Nguyễn Thùy	Linh	08.02.2003	Bắc Ninh	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
118	Nguyễn Văn	Linh	05.12.1998	Lạng Sơn	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
119	Nguyễn Thùy	Linh	02.10.2000	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
120	Lê Khánh	Linh	26.02.2002	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	

121	Nguyễn Phương	Linh	28.08.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
122	Đỗ Diệu	Linh	27.09.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
123	Phùng Hoàng Khánh	Linh	19.12.2002	Hải Phòng	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
124	Bùi Nữ Phương	Linh	10.10.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
125	Trần Thị Thùy	Linh	11.09.2002	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
126	Nguyễn Đình Quý	Linh	28.03.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
127	Trần Thị Bích	Loan	09.11.1995	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
128	Hoàng Thiên	Long	17.11.2001	Hải Dương	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
129	Trịnh Khánh	Ly	03.09.2002	Điện Biên	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
130	Nguyễn Phương Huyền My		05.10.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
131	Tổng Diệp Phương	Ngân	02.09.2002	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
132	Chu Thị	Ngân	22.04.1984	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
133	Phạm Kim	Ngân	21.03.2002	Yên Bái	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
134	Nguyễn Thị Phương	Ngọc	18.01.1988	Hà Nam	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
135	Như Hồng	Ngọc	28.09.2001	Quảng Ninh	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
136	Đào Thị Kim	Oanh	16.12.1987	Sơn la	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
137	Vũ Nguyệt	Phương	28.09.1999	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
138	Trần Thị Thảo	Phương	03.09.1999	Đồng Nai	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
139	Mai Trần Thanh	Phương	9.5.2001	HCM	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
140	Phạm Thị Khánh	Phương	25.11.2001	Thanh Hóa	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
141	Phạm Thị Thu	Phương	05.06.2000	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
142	Nguyễn Thị Minh	Phương	06.02.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
143	Mai Lan	Phương	30.09.2001	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
144	Nguyễn Thị Minh	Son	19.03.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
145	Vũ Thanh	Tú	21.11.1986	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	

146	Phan Minh	Tuấn	16.03.1995	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
147	Nguyễn Lan	Tường	19.08.2001	Ninh Bình	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
148	Tô Ngọc	Thanh	18.07.2001	Lào Cai	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
149	Trần Cao Ngọc	Thanh	13.04.2003	Khánh Hòa	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
150	Phạm Thị	Thảo	29.01.2003	Hà Tĩnh	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
151	Ngô Phương	Thảo	26.10.2000	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
152	Lê Phương	Thảo	12.10.2003	Yên Bái	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
153	Bùi Thị Phương	Thảo	12.08.2003	Hải Phòng	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
154	Lê Hương	Thùy	27.10.2002	Hải Phòng	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
155	Đặng Thị Thanh	Thư	26.03.2001	quảng Ninh	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
156	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	28.12.1988	Hòa Bình	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
157	Hồ Phương	Trang	06.10.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
158	Đặng Mai	Trang	09.05.2003	Hưng Yên	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
159	Ngô Ngọc	Trâm	15.07.1991	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
160	Nguyễn Ngọc	Trâm	20.01.1992	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
161	Lê Thị Kiều	Trinh	20.01.2001	Thái Bình	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
162	Ngô Kiều	Trinh	24.03.2001	Thanh Hóa	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
163	Ngô Bảo	Uyên	10.12.2003	Quảng Ninh	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
164	Nguyễn Tuấn	Việt	20.10.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
165	Nguyễn Thị Hải	Yến	17.11.1998	Lâm Đồng	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	
166	Trần Lê	An	09.05.2000	Thanh Hóa	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
167	Trần Minh Diệu	An	12.09.2002	Hà Tĩnh	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
168	Trần Hồng Hà	Anh	16.11.2000	Hà Nội	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
169	Nguyễn Tú	Anh	22.04.2000	Hà Nội	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
170	Ngô Phương	Anh	29.08.1998	Hà Nội	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	

171	Trịnh Vân	Anh	10.10.2002	Hà Nội	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
172	Trần Chí	Bách	7.4.2003	Hà Nội	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
173	Trịnh Hoàng	Chi	14.8.1997	Hà Nội	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
174	Lã Tiến	Duy	06.10.2003	Hà Nội	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
175	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	12.01.2003	Quảng Ninh	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
176	Nguyễn Vũ Việt	Hà	04.06.1999	Bắc Giang	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
177	Nguyễn Việt	Hùng	23.12.1983	Hà Nội	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
178	Phạm Đăng	Khôi	17.12.2023	Hà Nội	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
179	Trần Mai Linh	Linh	9.9.2002	Ninh Bình	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
180	Bùi Khánh	Linh	15.9.1997	Hòa Bình	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
181	Lê Hồng	Loan	10.6.2002	Quảng Ninh	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
182	Phạm Lâm	Phương	21.01.2002	Yên Bái	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
183	Trần Thị Diễm	Quỳnh	14.09.2002	Ninh Bình	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
184	Bá Thị Nguyệt	Thu	12.06.1984	Hà Nội	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
185	Trần Minh	Trang	03.10.1999	Hà Nội	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
186	Lê Thị Hồng	Vân	13.12.2002	Ninh Bình	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	
187	Trần Chúc	An	17.04.2002	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
188	Vũ Thị Vân	Anh	26.03.1999	Thanh Hóa	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
189	Danh Thị Lan	Anh	16.07.2002	Cà Mau	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
190	Lã Đức	Anh	13.03.2003	Ninh Bình	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
191	Trần Đức	Anh	02.09.2002	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
192	Đỗ Châu	Anh	22.11.2003	Thái Nguyên	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
193	Phan Thị Lan	Anh	25.05.1984	Cần Thơ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
194	Nguyễn Tuấn	Anh	14.12.1985	Bắc Ninh	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
195	Nguyễn Quỳnh	Anh	12.12.2003	Ninh Bình	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	

196	Đặng Hà	Anh	14.09.2003	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
197	Đỗ Hoàng Hải	Anh	03.09.2001	Phú Thọ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
198	Dương Ngọc	Anh	30.08.2003	Bắc Ninh	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
199	Lê Quế	Anh	24.06.2002	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
200	Nguyễn Duy	Anh	26.03.1981	Đồng Tháp	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
201	Nguyễn Thị Hải	Anh	04.11.1983	Hà Tĩnh	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
202	Đỗ Thị	Bình	12.10.2003	Ninh Bình	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
203	Hoàng Thanh	Bình	01.09.1982	Hà Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
204	Phạm Thành	Công	21.01.2003	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
205	Bùi Minh	Châu	30.11.2000	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
206	Ngô Minh	Châu	03.03.2003	Hà Tĩnh	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
207	Hoàng Thị Bảo	Chi	08.08.1997	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
208	Nguyễn Hữu	Dũng	13.10.2003	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
209	Bùi Văn	Đại	28.12.1988	Quảng Ninh	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
210	Nguyễn Thị Ngân	Hà	06.03.2003	Hải Phòng	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
211	Nguyễn Phương	Hà	03.09.2003	Hải Phòng	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
212	Đàm Thị Xuân	Hạ	18.01.2001	Thái Nguyên	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
213	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	03.03.2003	Hải Dương	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
214	Lê Trọng	Hân	07.10.2003	Ninh Bình	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
215	Nguyễn Thúy	Hiền	31.12.2003	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
216	Bùi Hoàng	Hiệp	20.10.2003	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
217	Lê Vũ Minh	Hiếu	22.09.1999	Hải Phòng	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
218	Nguyễn Thị	Hồng	07.08.1994	Phú Thọ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
219	Bùi Thị Lan	Hương	01.10.1980	Quảng Ninh	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
220	Nguyễn Ngọc Bảo	Khánh	30.12.2002	Yên Bái	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	

221	Nguyễn Tùng	Lâm	21.06.2003	Hải Phòng	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
222	Vũ Đình	Liệu	04.09.1984	Thanh Hóa	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
223	Hoàng Phương	Linh	22.08.2003	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
224	Nguyễn Phương	Ly	29.04.2003	Phú Thọ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
225	Ngô Thị Ngọc	Mai	24.01.2003	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
226	Bùi Quỳnh	Mai	29.10.2003	Phú Thọ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
227	Lý Xuân	Mai	18.03.2003	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
228	Bùi Thị Huyền	Minh	24.01.2003	Nam Định	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
229	Đặng Nguyệt	Minh	02.08.1991	Vĩnh Long	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
230	Bùi Trà	My	24.08.2001	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
231	Phí Thành	Nam	18.08.2001	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
232	Nguyễn Thị Phương	Nga	23.06.1999	Lào Cai	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
233	Nguyễn Thị Kim	Ngân	26.03.1987	Vĩnh Phúc	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
234	Trần Phương Bảo	Ngọc	09.12.2002	Hải Dương	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
235	Đỗ Minh	Ngọc	21.09.2003	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
236	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	28.06.1991	Vĩnh Long	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
237	Lưu Đình	Phúc	08.02.2003	Hải Phòng	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
238	Nguyễn Kim	Phụng	09.05.1980	Cần Thơ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
239	Doãn Thị Hà	Phương	18.12.2003	Bắc Ninh	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
240	Nguyễn Đào	Phương	10.5.1981	Ninh Bình	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
241	Nguyễn Lam	Phương	17.01.2001	Thái Nguyên	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
242	Nguyễn Ngọc	Quang	24.10.1982	Nam Định	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
243	Dương Thúy	Quỳnh	25.11.1984	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
244	Nguyễn Thanh	Son	28.03.1997	Hà Tĩnh	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
245	Vũ Thu	Thảo	29.08.2000	Hưng Yên	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	

246	Quách Phương	Thảo	05.01.2003	Cao Bằng	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
247	Đậu Thị Hồng	Thắm	07.01.1986	Nghệ An	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
248	Võ Xuân	Thắng	12.05.2003	Thanh Hóa	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
249	Phan Văn	Thắng	01.04.1976	Nghệ An	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
250	Nguyễn Huy	Thân	25.01.1991	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
251	Nguyễn Ngọc	Thùy	13.04.1983	Hải Phòng	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
252	Lại Thu	Thương	28.09.1999	Phú Thọ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
253	Nguyễn Thị Minh	Trà	09.04.2002	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
254	Nguyễn Thị Linh	Trang	02.08.2003	Phú Thọ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
255	Lê Mỹ	Trang	01.05.2002	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
256	Chừ Minh	Trang	16.10.2003	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
257	Vũ Thị Quỳnh	Trang	10.03.1997	Ninh Bình	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
258	Võ Minh	Trang	20.05.2001	Vĩnh Long	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
259	Lê Quỳnh	Trang	18.04.2003	Quảng Ngãi	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
260	Nguyễn Thị Huyền	Trang	24.06.1994	Phú Thọ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
261	Hoàng Mai	Trinh	14.05.1996	Quảng Trị	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
262	Nguyễn Ngọc	Trường	01.11.2003	Thái Nguyên	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
263	Trần Thục	Uyên	09.10.2003	Nghệ An	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
264	Trịnh Quốc	Việt	09.01.1998	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
265	Phạm Thành	Vinh	11.04.2002	Thanh Hóa	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	
266	Hoàng Hải	Anh	27.07.2003	Thái Bình	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT,TH và BMDT	
267	Lương Minh	Anh	16.12.2003	Quảng Ninh	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT,TH và BMDT	
268	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	07.11.2003	Hải Dương	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT,TH và BMDT	
269	Hoàng Đức	Anh	06.03.1993	Ninh Bình	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT,TH và BMDT	
270	Bùi Hải	Anh	25.03.2003	Thái Bình	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT,TH và BMDT	

271	Lê Dung	14.01.1999	Thanh Hóa	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT, TH và BMĐT	
272	Yang Feng Wei	11.11.2001	Trung Quốc	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT, TH và BMĐT	
273	Thái Thị Hải	20.08.1978	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT, TH và BMĐT	
274	Nguyễn Thu Hiếu	29.08.2003	Ninh Bình	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT, TH và BMĐT	
275	Đặng Thúy Hồng	10.12.2002	Lào Cai	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT, TH và BMĐT	
276	Phạm Quang Huy	31.08.1990	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT, TH và BMĐT	
277	Nguyễn Trọng Quang Huy	12.12.1999	Tp Huế	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT, TH và BMĐT	
278	Nguyễn Lê Huyền Lân	15.04.2003	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT, TH và BMĐT	
279	Nguyễn Thị Khánh Ly	16.01.2003	Hà Tĩnh	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT, TH và BMĐT	
280	Nguyễn Anh Pháp	11.06.1988	Hung Yên	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT, TH và BMĐT	
281	Phan Thị Diễm Quỳnh	05.06.2001	Hà Nội	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT, TH và BMĐT	
282	Trần Hoàng Tính	24.02.1999	Cần Thơ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT, TH và BMĐT	
283	Phạm Anh Tuấn	17.10.1997	Hà Tĩnh	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT, TH và BMĐT	
284	Nguyễn Thị Thắm	23.10.2003	Ninh Bình	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT, TH và BMĐT	
285	Đinh Thị Kim Thúy	09.10.1988	Thái Nguyên	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT, TH và BMĐT	
286	Nguyễn Thu Trang	30.08.2003	Bắc Ninh	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý PT, TH và BMĐT	
287	Phạm Thị Kim Anh	30.01.2003	Ninh Bình	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	
288	Lê Hải Anh	04.10.2003	Phú Thọ	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	
289	Trần Linh Chi	11.10.2003	Nghệ An	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	
290	Nguyễn Thùy Dương	04.02.2003	Thái Bình	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	
291	Bùi Ngọc Hà	05.07.1976	Lào Cai	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	
292	Hoàng Mạnh Hùng	30.11.2003	Sơn La	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	
293	Lê Hải Lam	22.08.2003	Hà Nội	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	
294	Trần Khánh Ly	11.05.2003	Lào Cai	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	
295	Vũ Thị Mai	13.02.1984	Nam Định	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	

296	Hoàng Bảo	Ngọc	16.02.2002	Hà Nam	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	
297	Hồ Thị	Ngọc	28.04.2003	Nghệ An	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	
298	Nguyễn Minh	Phương	27.10.2003	Thái Nguyên	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	
299	Nguyễn Thanh	Sang	23.04.2003	Lào Cai	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	
300	Lý Thị Thu	Thảo	23.11.2003	Tuyên Quang	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	
301	Nguyễn Anh	Thư	21.12.2003	Hà Nội	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	
302	Nguyễn Hiền	Trang	14.05.2001	Hà Nội	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	
303	Nguyễn Việt	Anh	21.12.2002	Hà Nội	Triết học	
304	Đỗ Thị Hải	Anh	03.8.2002	Thái Bình	Triết học	
305	Phạm Kim	Ánh	28.7.2003	Tuyên Quang	Triết học	
306	Nguyễn Hương	Giang	23.9.2001	Hà Nội	Triết học	
307	Lê Đức	Hải	21.01.2003	Hà Nội	Triết học	
308	Nguyễn Thị	Hiền	10.7.1980	Thanh Hóa	Triết học	
309	Đinh Trúc Thái	Hòa	22.5.2003	Điện Biên	Triết học	
310	Nguyễn Minh	Ngọc	27.6.2001	Hà Nội	Triết học	
311	Đinh Xuân	Phi	15.11.1977	Hải Phòng	Triết học	
312	Vi Văn	Thảo	24.02.1992	Lạng Sơn	Triết học	
313	Nguyễn Quỳnh	Anh	17.3.2003	Hà Nội	Xã hội học	
314	Vũ Thị Huyền	Diệp	01.10.2003	Hải Phòng	Xã hội học	
315	Vũ Thị Hồng	Hạnh	15.12.2001	Ninh Bình	Xã hội học	
316	Vũ Quang	Hiền	25.12.2003	Hải Phòng	Xã hội học	
317	Lưu Tuấn	Kỳ	02.12.1999	Hà Nội	Xã hội học	
318	Lưu Duy	Long	27.11.2003	Hà Nội	Xã hội học	
319	Nguyễn Thế Duy	Long	01.9.2003	Hà Nội	Xã hội học	
320	Trần Ngọc	Minh	12.6.2001	Hải Phòng	Xã hội học	✓

321	Trần Văn	Anh	10.3.2003	Quảng Trị	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
322	Bùi Lê Phương	Anh	10.10.2003	Thái Nguyên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
323	Lý Thị Lan	Anh	09.9.1998	Thái Nguyên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
324	Nguyễn Thị Kiều	Anh	07.9.2003	Bắc Ninh	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
325	Nguyễn Ngọc	Ánh	08.10.2000	TP Hồ Chí Minh	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
326	Hoàng	Bách	12.05.1995	Tây Ninh	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
327	Trần Đình	Bảng	24.06.1994	Hưng Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
328	Lê Nguyễn Thanh	Bình	09.11.1982	TP Hồ Chí Minh	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
329	Phạm Minh	Cường	01.8.2003	Quảng Ninh	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
330	Bùi Khánh	Chi	14.11.2003	Phú Thọ	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
331	Vũ Công	Chuyên	05.6.1982	Hải Phòng	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
332	Trần Thị	Dinh	23.10.1989	Hưng Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
333	Lưu Thị	Dung	02.9.1983	Hưng Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
334	Nông Văn	Dũng	07.5.1989	Lào Cai	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
335	Nguyễn Tiến	Dũng	04.8.1983	Nam Định	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
336	Nguyễn Xuân	Duy	01.11.2003	Hà Nội	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
337	Nguyễn Thái	Dương	10.02.2003	Hải Phòng	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
338	Nguyễn Thảo	Đan	30.12.2003	Lào Cai	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
339	Nguyễn Thị	Đức	15.4.1990	Thanh Hóa	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
340	Vương Hoàng	Hà	06.11.2003	Hà Nội	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
341	Nguyễn Mạnh	Hà	26.09.1991	Hải Phòng	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
342	Đinh Ngọc	Hà	23.9.2003	Ninh Bình	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
343	Phạm Thị Thái	Hà	09.7.1990	Hưng Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
344	Vũ Thị	Hà	08.02.1988	Điện Biên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
345	Đào Thị	Hạnh	24.06.1991	Nam Định	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	

346	Trần Thu	Hạnh	02.10.2003	Quảng Ninh	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
347	Vũ Thị Minh	Hằng	29.11.1983	Hải Phòng	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
348	Hoàng Thị	Hằng	30.07.1988	Hưng Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
349	Đặng Thị Thúy	Hiền	22.8.2002	Hà Tĩnh	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
350	Bùi Thị Minh	Hồng	20.7.1984	Hòa Bình	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
351	Nguyễn Kim	Hồng	13.7.1997	Bình Dương	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
352	Nguyễn Thị	Huế	15.11.1982	Hưng Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
353	Đặng Trần Ngọc	Huế	31.12.1996	Hưng Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
354	Biện Quốc	Huy	19.9.2003	Cà Mau	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
355	Đỗ Ngọc	Huy	14.01.2003	Quảng Ninh	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
356	Nguyễn Thanh	Huyền	04.11.1988	Phú Thọ	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
357	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	23.9.1997	Hải Phòng	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
358	Nguyễn Bảo	Hưng	10.12.2003	Hòa Bình	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
359	Nguyễn Thị Thu	Hương	19.02.1989	Hà Nội	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
360	Nguyễn Thị Thu	Hương	29.5.1987	Hải Dương	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
361	Nguyễn Đại Sơn	Kim	29.3.2003	Hà Nội	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
362	Huỳnh Phạm Hoàng	Khang	22.03.1997	TP Hồ Chí Minh	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
363	Đỗ Thị	Lê	03.2.1985	Hưng Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
364	Tổng Khánh	Linh	08.11.2003	Tuyên Quang	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
365	Cao Thị Thảo	Linh	21.8.2003	Hưng Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
366	Nguyễn Thị Diệu	Linh	07.10.1989	Phú Thọ	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
367	Nguyễn Đặng Quỳnh	Loan	11.06.1985	Hải Phòng	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
368	Nguyễn Tài	Long	21.01.1991	Hải Dương	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
369	Lương Hải	Long	19.7.1975	Hưng Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
370	Bùi Thị	Luyến	15.01.1992	Phú Thọ	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	

371	Bạch Thị Yến	Ly	22.3.1987	Hòa Bình	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
372	Nguyễn Thị Mỹ	Ly	11.9.2001	Kon Tum	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
373	Nguyễn Lệ	Mi	25.10.1999	TP Hồ Chí Minh	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
374	Nguyễn Đoàn Tú	Minh	28.3.2003	Hà Nội	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
375	Lê Trường	Minh	22.9.2003	Lào Cai	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
376	Lê Đỗ Nhật	Minh	15.01.2003	Hà Nội	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
377	Nguyễn Hương Cẩm	My	10.5.2003	Hà Nội	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
378	Nguyễn Đỗ Trà	My	09.10.2003	Sơn la	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
379	Nguyễn Thành	Mỹ	10.6.1994	Hà Nội	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
380	Nguyễn Thị	Nụ	29.07.1987	Hải Phòng	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
381	Bùi Lê	Nga	30.3.1990	Hà Giang	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
382	Đinh Thị Thanh	Nga	12.11.1979	Hung Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
383	Lâm Thành	Ngân	21.4.1994	Bình Dương	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
384	Nguyễn Thị Kiều	Ngân	21.8.1991	Hung Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
385	Hà Thị	Ngân	07.11.2003	Thanh Hóa	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
386	Vũ Thị	Ngọc	10.3.1995	Hung Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
387	Phạm Thảo	Nguyên	22.7.1991	Bình Dương	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
388	Nguyễn Ngọc Kiều	Nguyên	03.02.2003	Hà Tĩnh	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
389	Bùi Thị Hồng	Nhung	01.07.1992	TP Hồ Chí Minh	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
390	Phạm Nam	Phương	16.11.1980	Phú Thọ	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
391	Phùng Mai	Phương	19.11.1990	Hà Nội	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
392	Vương Anh	Phương	02.8.1983	Hà Nội	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
393	Nguyễn Hà	Phương	18.8.2003	Hà Nội	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
394	Trà Trọng	Quân	09.11.1988	Bình Dương	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	
395	Mai Thị Hồng	Sâm	20.8.1983	Lào Cai	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước	

396	Nguyễn Thị Sen	19.11.1988	Hưng Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
397	Nguyễn Thị Thanh Tâm	09.08.1997	Hải Phòng	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
398	Nguyễn Minh Tiến	18.3.1998	Quảng Bình	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
399	Phạm Hoàng Thanh Tú	12.8.1992	Lâm Đồng	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
400	Phùng Thanh Tú	24.09.1989	Vĩnh Long	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
401	Đỗ Quang Tuyến	31.10.2003	Ninh Bình	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
402	Lộc Trúc Thiên Thanh	10.8.2002	Bình Dương	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
403	Lê Thanh Thảo	04.01.2003	Hà Nội	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
404	Ngô Quỳnh Phương Thảo	03.4.2003	Hải Phòng	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
405	Nguyễn Hữu Thắng	17.7.1984	Hải Dương	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
406	Tạ Duy Thịnh	26.11.2001	Long An	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
407	Lê Thị Thu	19.01.1986	Hải Phòng	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
408	Đỗ Mai Thúy	10.3.1983	Lào Cai	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
409	Nguyễn Thị Huyền Trang	25.07.1989	Hưng Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
410	Lê Thị Trang	09.06.1991	Hải Phòng	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
411	Nguyễn Thị Thùy Trang	07.3.1989	Đồng Nai	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
412	Lê Thị Quế Trinh	30.5.2001	Bến Tre	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
413	Phạm Ngọc Triu	08.10.1982	Hưng Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
414	Vì Đức Trung	17.6.2003	Sơn La	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
415	Nguyễn Đình Truyền	02.6.1980	Hưng Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
416	Đặng Nhật Minh Trường	01.9.2001	TP Hồ Chí Minh	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
417	Nguyễn Bích Vân	28.01.2003	Thái Nguyên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
418	Phạm Ngọc Yến	18.03.2001	Phú Yên	Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước
419	Nguyễn Thị Phương Anh	10.10.2003	Hưng Yên	Xuất bản, chuyên ngành Quản lý xuất bản
420	Lưu Đình Đức	19.05.2003	Hải Phòng	Xuất bản, chuyên ngành Quản lý xuất bản

421	Trần Thị Thanh	Hoa	16.11.2003	Hưng Yên	Xuất bản, chuyên ngành Quản lý xuất bản	
422	Nguyễn Ngọc Vân	Hương	22.06.2003	Hải Phòng	Xuất bản, chuyên ngành Quản lý xuất bản	
423	Trần Thảo	Phương	27.07.2003	Hà Nội	Xuất bản, chuyên ngành Quản lý xuất bản	
424	Nguyễn Hoàng	Tuấn	19.05.1995	Tuyên Quang	Xuất bản, chuyên ngành Quản lý xuất bản	

Tổng số: 424 thí sinh./.